

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản  
và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền  
sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Xét Tờ trình số 2214/TTr-UBND ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

**1. Nghị quyết này quy định**

a) Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản sau:

- Bất động sản vô chủ hoặc không xác định được chủ sở hữu được xác lập quyền sở hữu toàn dân (*sau đây gọi là bất động sản vô chủ*).

- Tài sản bị đánh rơi, bỏ quên không xác định được chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu không đến nhận được xác lập quyền sở hữu toàn dân (*sau đây gọi là tài sản bị đánh rơi, bỏ quên*).

- Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được phát hiện hoặc tìm thấy thuộc đất liền và vùng biển Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán mà tại thời điểm phát hiện hoặc tìm thấy không có hoặc không xác định được chủ sở hữu theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm).

- Tài sản là di sản không có người thừa kế theo di chúc, theo pháp luật hoặc có người thừa kế nhưng không được quyền hưởng di sản, từ chối nhận di sản hoặc hết thời hiệu yêu cầu chia di sản kể từ thời điểm mở thừa kế mà không có người chiếm hữu theo quy định của pháp luật về dân sự (sau đây gọi là di sản không người thừa kế).

- Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện bị giải thể nhưng không có quỹ khác có cùng Mục đích hoạt động nhận tài sản chuyển giao hoặc bị giải thể do hoạt động vi phạm Điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội thuộc về Nhà nước theo quy định của Bộ luật dân sự (sau đây gọi là tài sản của quỹ bị giải thể).

- Tài sản do tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hiến, biếu, tặng cho, đóng góp, viện trợ, tài trợ nhưng chưa hạch toán ngân sách nhà nước và hình thức chuyển giao quyền sở hữu khác cho Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước).

- Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

- Tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án.

b) Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu; tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, bất động sản vô chủ, di sản không người thừa kế, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh.

2. Các quy định khác về thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương VI Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ; Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

### **Điều 3. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; di sản không người thừa kế là bất động sản; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại Khoản này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam (trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) gồm:

- Tài sản chuyển giao về địa phương nhưng không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, quản lý sử dụng.

- Tài sản chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiếp nhận, quản lý sử dụng là bất động sản, xe ô tô các loại, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

c) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

d) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

đ) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh tiếp nhận (trừ các tài sản quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này).

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế (trừ các tài sản quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này).

### **Điều 4. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

1. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản do mình quyết định tịch thu.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ tài sản quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này) đối với tài sản điều chuyển giữa các đơn vị cấp tỉnh; giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; giữa các huyện, thị xã, thành phố.

c) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản thuộc thẩm quyền quyết định tịch thu của Chủ tịch UBND tỉnh (trừ tài sản quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1 Điều này) do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình trình tịch thu.

- Tài sản còn lại do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1 Điều này).

- Điều chuyển tài sản trong phạm vi nội bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

d) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản như:

- Tài sản thuộc thẩm quyền quyết định tịch thu của Chủ tịch UBND tỉnh (trừ tài sản quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này) do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của cấp huyện trình tịch thu.

- Tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1 Điều này).

- Điều chuyển tài sản giữa các đơn vị cấp huyện; giữa cấp huyện và cấp xã.

đ) Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do mình quyết định tịch thu.

e) Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản (theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP) lập, phê duyệt phương án xử lý đối với tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng.

2. Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu

a) Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu theo quy định của pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

- Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh, cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao; tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

- Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao (trừ tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản).

b) Đối với vật chứng vụ án do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân ra quyết định tịch thu (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ra quyết định tịch thu.

- Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện ra quyết định tịch thu.

3. Đối với tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; tài sản vô chủ; tài sản không người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên (trừ tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

a) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản không thuộc quy định tại điểm a Khoản này.

**Điều 5.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Trà Vinh khóa IX - kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 12/7/2019 và có hiệu lực từ ngày 22/7/2019

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, KBNN, Cục thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Báo TV, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Trí Dũng**